

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015, sửa đổi bổ sung các năm 2018, 2019, 2022, 2024 và 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 03 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Chị **Quàng Thị T**, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M (nay là xã M), tỉnh Điện Biên.

- Anh **Tùng Văn K**, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M (nay là xã M), tỉnh Điện Biên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh **Tùng Văn K**: Ông **Bùi Đức P** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị **Quàng Thị T**: Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Tùng Văn K** và chị **Quàng Thị T** thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **Tùng Văn K** và chị **Quàng Thị T** 03 người con chung là cháu **Tùng Thị Kim P1**, sinh ngày 19/9/2011; cháu **Tùng Thị Bảo C**, sinh ngày 01/11/2013 và cháu **Tùng Thị Ngọc B**, sinh ngày 26/8/2015. Anh **K** và chị **T** tự nguyện thống nhất: Anh **K** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc và giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về cấp dưỡng nuôi các con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về lệ phí: Anh Tòng Văn K và chị Quàng Thị T đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí DSST.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn K và chị Quàng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tòng Văn K và chị Quàng Thị T 03 người con chung là cháu Tòng Thị Kim P1, sinh ngày 19/9/2011; cháu Tòng Thị Bảo C, sinh ngày 01/11/2013 và cháu Tòng Thị Ngọc B, sinh ngày 26/8/2015. Anh K và chị T tự nguyện thống nhất: Anh K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về cấp dưỡng nuôi các con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tòng Văn K và chị Quàng Thị T được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- NBVQVLIHP;
- **UBND xã Mường Lạn;**
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, Kế toán;

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Châm**